

Thứ hai, ngày 5 tháng 3 năm 2018

Vietnam Daily Review

Phiên ATC khó lường

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 6/3/2018		•	
Tuần 5/3-9/3/2018		•	
Tháng 3/2018		•	

Điểm nhấn

- Trái với diễn biến của những phiên giao dịch tuần trước, thị trường bật tăng mạnh ngay từ đầu phiên nhưng lại bị bán mạnh về cuối khiến các chỉ số giảm sâu đầy bất ngờ.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+1.65 điểm), BVH (+0.40 điểm), TCH (+0.17 điểm), VJC (+0.17 điểm) và CTD (+0.14 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-5.0 điểm), GAS (-3.5 điểm), BID (-3.26 điểm), CTG (-3.0 điểm) và VRE (-2.65 điểm).
- Dòng tiền vẫn tập trung vào các cổ phiếu nhóm Bất động sản và Xây dựng giúp nhóm này tiếp tục bứt phá. Ở chiều ngược lại, nhóm Ngân hàng chứng khoán điều chỉnh sâu do áp lực chốt lời mạnh.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 7,916 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 39.21 điểm. Trạng thái thị trường tiêu cực với 125 mã tăng và 173 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 27.73 điểm, đóng cửa tại 1,093.48 điểm. Cùng với đó, HNX-Index giảm 2.74 điểm xuống 125.51 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán 195.59 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (199.7 tỷ), KBC (20.8 tỷ) và GMD (20.4 tỷ). Bên cạnh đó, họ mua ròng 29.45 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Tâm lý hưng phấn kéo chỉ số thị trường tăng mạnh ngay trong phiên sáng. Nhóm các cổ phiếu nhỏ và vừa hút dòng tiền đặc biệt ở nhóm Bất động sản có thể kể đến như HBC, NLG, KDH. Trong phần lớn thời gian giao dịch, các cổ phiếu Thép vẫn phải chịu áp lực bán lớn nhưng lực đỡ từ dòng tiền của nhà đầu tư vẫn khá mạnh, cổ phiếu HPG dù giảm nhưng giá trị giao dịch đạt hơn 1 tỷ đồng. Tuy nhiên, phiên ATC đã diễn biến khá khó lường. Đồng loạt các cổ phiếu trụ cột bị bán mạnh khiến thị trường giảm điểm sâu, đặc biệt là Nhóm Tài chính như Ngân hàng và Chứng khoán. Bất ngờ nhất là việc VRE giảm sàn dù đã được hỗ trợ khá lớn bởi thông tin trước đó. BSC nhận định, dường như tâm lý lo ngại sự điều chỉnh theo chứng khoán thế giới vẫn chưa thực sự được loại bỏ. Nhà đầu tư nên cân nhắc việc chốt lời và theo dõi thị trường khi mà nhiều khả năng thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh trong những phiên sắp tới.

Phân tích kỹ thuật: DGW_Thiết Lập Đỉnh Cũ

(Vui lòng tải và xem [trang 2 báo cáo](#))

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4 báo cáo](#))

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1093.48**

Giá trị: 7916.23 tỷ **-27.73 (-2.47%)**

Khối ngoại (ròng): -195.59 tỷ

HNX-INDEX **125.51**

Giá trị: 1230.75 tỷ **-2.74 (-2.14%)**

Khối ngoại (ròng): 29.45 tỷ

UPCOM-INDEX **60.44**

Giá trị: 448.9 tỷ **0.27 (0.45%)**

Khối ngoại(ròng): 60.57 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	61.8	0.85%
Giá vàng	1,327	0.30%
Tỷ giá USD/VND	22,760	-0.01%
Tỷ giá EUR/VND	28,023	0.09%
Tỷ giá JPY/VND	21,568	0.23%
LS liên NH 1 tháng	2.4%	-
LS TPCP 5 năm	3.0%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
DXG	88.50	HPG	199.73
VJC	32.63	KBC	20.78
PVD	22.13	GMD	20.43
AST	18.96	GAS	19.29
KDH	14.99	HCM	18.12

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

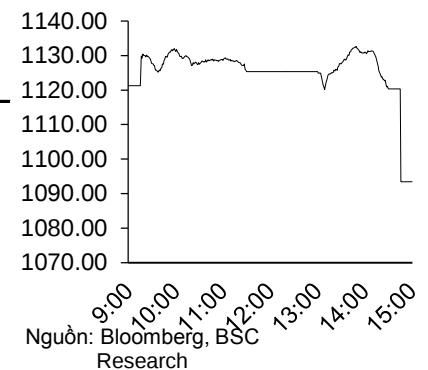
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
DGW	0.8	24.6	20	28	MUA	Tăng giá kéo dài
VNM	6.3	202.4	187	212	BÁN	Tín hiệu BÁN cùng Thanh khoản tăng
HCM	2.3	74.4	30	84	BÁN	Giảm giá ngắn hạn
PLX	3.9	83.1	76	91	NGỪNG MUA	Giảm giá ngắn hạn
BMP	1.9	88.1	34	96	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VRE	11.5	51.4	46	59	BÁN	
MSN	2.9	91.0	80	98	BÁN	Tín hiệu BÁN cùng Thanh khoản tăng
PNJ	2.0	165.3	139	173	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VCB	9.1	68.0	59	75	MUA	Tăng giá kéo dài
MWG	4.1	119.5	111	126	MUA	Giảm giá kéo dài

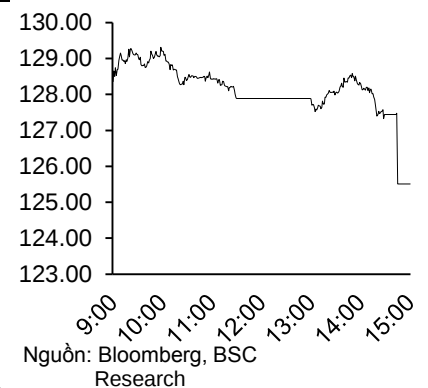
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

Mã chứng khoán: DGW_Thiết Lập Định Cũ

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng
- Chỉ báo MACD: tăng
- Chỉ báo RSI: tăng
- Chỉ báo MFI: tăng

Nhận định: DGW đang trong xu hướng tăng giá dài hạn. Sau một nhịp tích lũy ngắn hạn, giá cổ phiếu DGW tăng mạnh và vượt ngưỡng kháng cự Fibonacci trong phiên giao dịch hôm nay. Chỉ báo MACD tăng và phân kỳ bên trên đường tín hiệu, cho thấy xu hướng tăng giá sẽ còn tiếp tục. Chỉ báo RSI tăng và chưa vào ngưỡng quá mua, thể hiện động lực tăng giá vẫn mạnh. Chỉ báo MFI tăng mạnh, xác nhận đà tăng giá. Cổ phiếu sẽ tăng trong thời gian tới.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 23,000 – 24,600. Giá mục tiêu 28,000. Cắt lỗ: 21,000

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1803	1075.5	-3.0%	-13.8%
VN30F1804	1095.0	-1.4%	47.3%
VN30F1806	1092.0	-2.8%	35.1%
VN30F1809	1136.9	-1.8%	20.6%

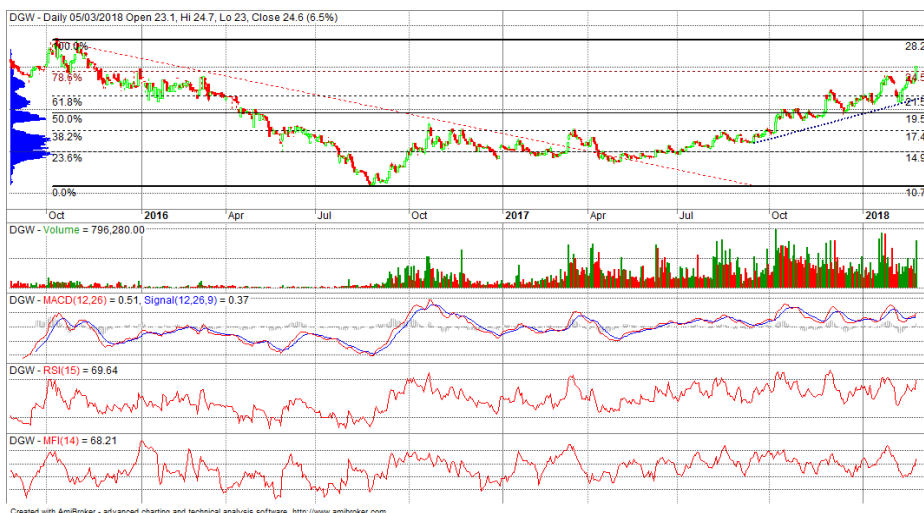
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	202	1.6	1.5
VJC	203	0.5	0.4
FPT	62	0.7	0.3
CTD	179	2.7	0.3
BVH	84	1.9	0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
SSI	35	-7.0	-1.7
HPG	62	-6.9	-8.3
BID	35	-6.9	-0.9
CTG	31	-6.7	-1.6
NVL	81	-5.6	-1.8



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	FPT	29/09/2017	48.75	61.50	26.2%	46.2	55.0
2	REE	30/10/2017	34.45	37.70	9.4%	32.0	45.0
3	VIC	2/5/2018	81.10	94.00	15.9%	80.0	103.0
4	SCR	23/2/2018	12.15	12.10	-0.4%	11.0	15.0
5	CIA	27/2/2018	56.20	58.00	3.2%	53.0	63.0
Trung bình					10.9%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	32.50	135.5%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	61.70	142.2%	36.4	44.9
3	VCS	16/12/2016	130.0	226.00	73.8%	120.9	156.0
4	CSV	24/7/2017	33.1	41.60	25.7%	30.5	39.0
5	SBA	31/07/2017	16.0	15.85	-0.9%	14.2	19.0
6	HCM	18/09/2017	41.9	74.40	77.6%	38.0	48.0
Trung bình					75.7%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.4	65.3%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	33.5	12.8%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	119.5	12.2%	99.0	127.0
4	ACB	2/2/2018	41.5	44.0	6.0%	38.3	47.0
Trung bình					24.1%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	119.5	-1.6%	0.7	1,700	4.1	7,166	16.7	6.4	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	165.3	1.2%	0.8	787	2.0	7,061	23.4	6.5	49.0%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	84.0	1.9%	1.5	2,518	1.3	2,246	37.4	4.1	25.1%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	43.6	3.8%	0.7	427	2.2	2,114	20.6	1.4	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	94.0	-0.5%	1.3	10,923	8.4	2,373	39.6	7.4	10.4%	15.8%
VRE	Bất động sản	51.4	-6.9%	1.2	4,305	11.5	1,061	48.5	3.8	32.1%	9.0%
NVL	Bất động sản	81.0	-5.6%	0.4	2,329	9.9	3,318	24.4	4.2	5.7%	18.7%
REE	Bất động sản	37.7	1.1%	1.0	515	2.6	4,441	8.5	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	35.9	1.7%	1.1	479	10.1	2,494	14.4	2.9	38.7%	21.3%
SSI	Chứng khoán	35.4	-7.0%	1.3	778	14.8	2,372	14.9	2.1	52.5%	14.9%
VCI	Chứng khoán	90.6	0.7%	0.6	479	1.0	5,527	16.4	7.8	39.6%	31.9%
HCM	Chứng khoán	74.4	-6.9%	1.0	425	2.3	4,280	17.4	3.7	59.9%	17.8%
FPT	Công nghệ	61.5	0.7%	0.9	1,438	16.7	5,128	12.0	2.9	49.0%	27.9%
FOX	Công nghệ	71.0	-2.7%	0.2	472	0.0	5,429	13.1	3.6	0.2%	29.4%
GAS	Dầu khí	112.0	-4.3%	1.6	9,443	4.3	4,916	22.8	5.2	3.4%	23.8%
PLX	Dầu khí	83.1	-4.5%	1.4	4,242	3.9	3,012	27.6	4.7	12.2%	17.2%
PVS	Dầu khí	24.6	-1.6%	1.9	484	10.1	1,793	13.7	1.0	15.6%	7.6%
PVD	Dầu khí	22.0	-0.9%	1.8	371	2.2	0	476.3	0.6	23.5%	0.2%
DHG	Dược	100.0	-4.3%	0.4	576	1.0	4,366	22.9	4.8	47.1%	20.4%
TRA	Dược	112.0	0.0%	0.0	205	0.0	5,811	19.3	4.5	49.0%	24.6%
DPM	Hóa chất	22.2	-1.8%	0.9	383	0.5	1,532	14.5	1.1	22.7%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.7	2.4%	0.5	295	0.9	1,077	11.7	1.1	3.3%	9.6%
VCB	Ngân hàng	68.0	-5.3%	1.5	10,777	9.1	2,525	26.9	4.5	20.8%	17.8%
BID	Ngân hàng	35.2	-6.9%	1.3	5,301	4.2	2,019	17.4	2.7	2.7%	13.0%
CTG	Ngân hàng	30.5	-6.7%	1.5	5,003	20.5	1,996	15.3	1.8	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	58.5	-5.5%	0.8	3,859	9.6	4,562	12.8	2.9	23.5%	25.4%
MBB	Ngân hàng	32.5	-5.0%	1.0	2,599	8.8	1,404	23.2	2.1	20.0%	9.4%
ACB	Ngân hàng	44.0	-5.4%	0.8	1,911	12.5	2,148	20.5	2.7	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	88.1	-1.2%	0.9	318	1.9	5,757	15.3	2.9	43.3%	18.3%
NTP	Nhựa	68.7	2.5%	0.4	270	0.0	5,519	12.4	2.9	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	28.3	-3.1%	1.0	897	0.2	153	185.0	1.8	2.1%	1.0%
HPG	Thép	61.7	-6.9%	0.9	4,123	52.7	5,540	11.1	3.1	39.9%	31.5%
HSG	Thép	23.4	-4.9%	1.0	361	5.0	3,523	6.6	1.6	26.6%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	202.4	1.6%	0.7	12,940	6.3	6,356	31.8	12.6	59.7%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	226.0	-0.9%	0.9	6,385	0.8	7,350	30.7	10.6	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	91.0	-0.5%	1.1	4,199	2.9	2,795	32.6	6.4	33.4%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	17.8	-1.4%	1.1	437	4.3	1,245	14.3	1.4	9.3%	7.6%
ACV	Vận tải	98.0	-1.1%	0.8	9,399	0.7	2,208	44.4	8.8	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	203.0	0.5%	0.8	4,036	10.9	6,233	32.6	18.8	26.4%	68.7%
HVN	Vận tải	54.0	-5.1%	1.8	2,920	3.8	1,938	27.9	3.9	9.1%	14.6%
GMD	Vận tải	43.2	-1.8%	0.8	549	4.5	1,946	22.2	2.0	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	18.4	1.4%	1.0	228	0.3	1,500	12.2	1.4	32.1%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	226.0	-3.0%	0.8	796	0.5	13,660	16.5	7.5	2.5%	58.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	23.1	-2.9%	0.9	456	1.3	1,779	13.0	1.6	36.2%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.2	0.0%	0.7	255	0.1	1,238	12.3	1.2	7.1%	10.0%
CTD	Xây dựng	178.5	2.7%	0.2	616	1.4	20,436	8.7	1.9	44.9%	23.2%
VCG	Xây dựng	25.2	-3.8%	1.6	490	4.7	3,197	7.9	1.8	9.6%	23.0%
CII	Xây dựng	34.3	-0.4%	0.6	372	1.2	6,012	5.7	1.7	67.9%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	202.40	1.56	1.65	712070.00
BVH	84.00	1.94	0.40	349010.00
TCH	21.60	6.14	0.17	2.06MLN
VJC	203.00	0.50	0.17	1.20MLN
CTD	178.50	2.70	0.14	181170.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	68.00	-5.29	-5.01	2.91MLN
GAS	112.00	-4.27	-3.51	822020.00
BID	35.20	-6.88	-3.26	2.59MLN
CTG	30.50	-6.73	-3.00	14.40MLN
VRE	51.40	-6.88	-2.65	4.69MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HBC	41.40	6.98	0.13	2.85MLN
LHG	20.70	6.98	0.03	828940.00
TLD	16.15	6.95	0.01	1.37MLN
KAC	16.95	6.94	0.01	430.00
SVT	6.09	6.84	0.00	430.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PIT	6.79	-6.99	0.00	3150
VND	24.65	-6.98	-0.11	2.01MLN
SSI	35.35	-6.97	-0.49	8.93MLN
HPG	61.70	-6.94	-2.56	18.96MLN
EMC	12.15	-6.90	0.00	41550

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVI	43.60	3.81	0.06	1.21MLN
NTP	68.70	2.54	0.06	6100
DGC	33.40	5.70	0.04	98600
DGL	33.50	8.06	0.04	2000
PTI	22.70	8.10	0.04	4400

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	44.00	-5.38	-2.09	6.17MLN
VCS	226.00	-3.00	-0.15	45800
VCG	25.20	-3.82	-0.12	4.11MLN
SHB	12.60	-0.79	-0.11	19.82MLN
PVS	24.60	-1.60	-0.10	9.10MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

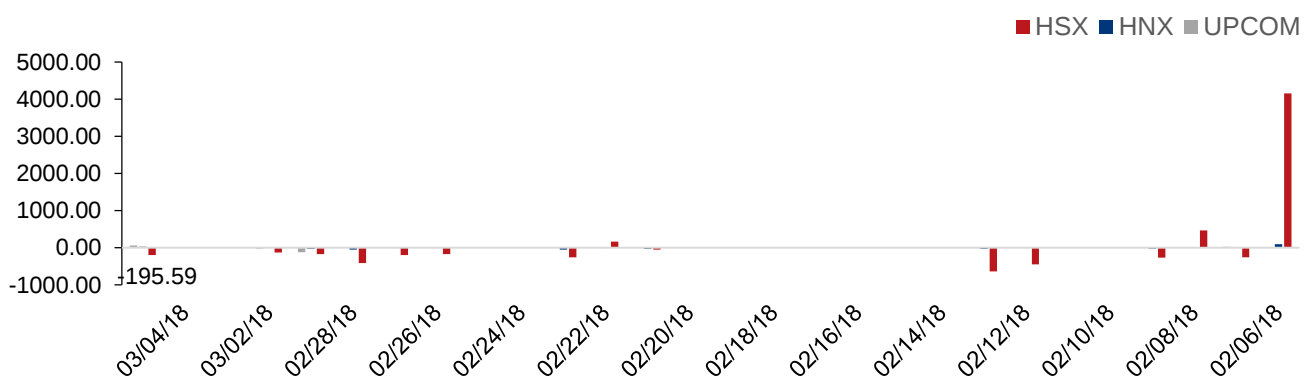
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TH1	5.50	10.00	0.00	800
UNI	6.60	10.00	0.01	123100
ARM	38.70	9.94	0.00	200
VCR	3.40	9.68	0.00	100
VE9	6.90	9.52	0.01	185800

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CKV	17.10	-10.00	0.00	100
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	35.9	2,494	14.4	2.9	Click	
2	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	15.2	2,801	5.4	1.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Nắm giữ	12/8/2017	13.1	14.5	14.6	669	21.7	1.3	Click	
4	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	41.6	5,447	7.6	2.7	Click	
5	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	61.5	5,128	12.0	2.9	Click	
6	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	68.0	2,525	26.9	4.5	Click	
7	PVS	Xây lắp	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	24.6	1,793	13.7	1.0	Click	
8	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	32.5	1,404	23.2	2.1	Click	
9	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	178.5	20,436	8.7	1.9	Click	
10	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.3	868	7.3	0.4	Click	
11	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	136.2	18,611	7.3	2.4	Click	
12	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	165.3	7,061	23.4	6.5	Click	
13	NT2	Điện	Mua	16/10/2017	29.2	31.0	31.5	2,762	11.4	1.8	Click	
14	NTP	Nhựa	Mua	19/10/2017	73.0	83.9	68.7	5,519	12.4	2.9	Click	
15	PVT	Vận tải	Mua	17/10/2017	14.5	19.0	18.4	1,500	12.2	1.4	Click	
16	PPC	Điện	Mua	13/10/2017	20.9	24.1	19.4	5,165	3.8	1.1	Click	
17	VGC	Vật liệu xây dựng	Mua	14/9/2017	19.5	21.0	23.1	1,779	13.0	1.6	Click	
18	CMG	Công nghệ	Mua	24/8/2017	16.3	20.4	25.9	2,481	10.4	1.8	Click	
19	PHR	Cao su	Nắm giữ	14/8/2017	41.7	45.9	48.0	4,122	11.6	1.6	Click	
20	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	43.4	37.7	4,441	8.5	1.5	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>